

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2007/NQ-HĐND

Phù Ninh, ngày 19 tháng 12 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh kế hoạch phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp huyện Phù Ninh giai đoạn 2006 - 2010; định hướng đến năm 2015

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ CHÍN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND & UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện giai đoạn 2006 - 2010;

Xét Tờ trình số: 1096/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2007 của UBND huyện Phù Ninh về điều chỉnh kế hoạch phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp huyện Phù Ninh giai đoạn 2006 - 2010; định hướng đến năm 2015; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và thảo luận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành và thông qua báo cáo điều chỉnh kế hoạch phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp huyện Phù Ninh giai đoạn 2006 - 2010; định hướng đến năm 2015. HĐND huyện nhấn mạnh một số nội dung sau:

1. Điều chỉnh một số chỉ tiêu trong kế hoạch của giai đoạn 2006 - 2010

1.1. Tổng giá trị sản xuất đạt 228.144 triệu đồng

- Tỷ trọng các ngành:

+ Công nghiệp khai khoáng + khoáng chất chiếm 13,14%.

+ Công nghiệp chế biến nông - lâm sản, thực phẩm chiếm 21,91%.

+ Công nghiệp giấy chiếm 62,24%.

+ Công nghiệp hóa chất chiếm 2,34%.

+ Công nghiệp khác chiếm 24,5%.

- Nhịp độ tăng bình quân 25,6%/năm.

2.1. Một số sản lượng sản phẩm:

- + Chế biến nông sản thực phẩm: 34.570 tấn.
- + Chế biến lâm sản: 6.000m³.
- + Khai thác cát, sỏi: 120.000m³.
- + Gạch nung: 65 triệu viên.
- * Sản phẩm mới chưa có khả năng thực hiện giai đoạn 2006 - 2010:
 - + Bột giấy không tẩy.
 - + Nông sản chế biến (từ quả).
 - + Măng khô.

2. Định hướng đến năm 2015

2.1. Mục tiêu:

- Tổng giá trị sản xuất đạt 572.000 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 52% tổng giá trị sản xuất.
- Nhịp độ tăng bình quân 20,18%.
- * Tốc độ tăng bình quân trong nội bộ ngành giai đoạn 2011 - 2015:
 - + Công nghiệp khai khoáng + khoáng chất: 13,42%.
 - + Công nghiệp chế biến nông lâm sản, thực phẩm: 24,5%.
 - + Công nghiệp giấy: 21,80%.
 - + Công nghiệp hóa chất: 11,37%.
 - + Công nghiệp khác: 20,5%.

2.2. Định hướng phát triển của từng ngành

* *Công nghiệp chế biến nông - lâm sản, thực phẩm:* Đẩy mạnh phát triển vùng nguyên liệu ở các xã phía Bắc của huyện phục vụ cho sản xuất chế biến. Chú trọng chăn nuôi gia cầm, phát triển vùng nuôi trồng thủy sản theo hướng thâm canh. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011 - 2015 đạt 24,5%.

* *Công nghiệp khai khoáng + khoáng chất, sản xuất vật liệu xây dựng:* Đẩy mạnh đầu tư chiều sâu, đổi mới, lắp đặt dây chuyền công nghệ tiên tiến để sản xuất các chủng loại vật liệu xây dựng có chất lượng. Từng bước loại bỏ công nghệ lạc hậu gây ô nhiễm môi trường. Tốc độ tăng bình quân giai đoạn 2011 - 2015 đạt 13,42%.

* *Công nghiệp sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy:* Đổi mới công nghệ hiện đại, dây chuyền sản xuất tiên tiến, đẩy mạnh xuất khẩu những sản phẩm có lợi thế. Tốc độ tăng bình quân giai đoạn 2011 - 2015 đạt 21,8%.

* *Công nghiệp hóa chất và phân bón vi sinh:* Đổi mới công nghệ, thiết bị, nâng cao chất lượng, hạ giá thành nhằm bảo đảm vừa phát triển và giảm thiểu ô nhiễm môi

trường theo hướng phát triển bền vững. Nâng cao tỷ trọng sản phẩm hóa chất cung cấp cho công nghiệp sản xuất giấy và các ngành công nghiệp khác. Tốc độ tăng bình quân giai đoạn 2011 - 2015 đạt 11,37%.

* *Phát triển tiểu thủ công nghiệp*: Tiếp tục đầu tư, nghiên cứu phát triển một số ngành nghề mới như dệt, thêu, đan lát xuất khẩu; khôi phục ngành nghề truyền thống của địa phương. Mở rộng chế biến nông sản, thực phẩm ở các xã trong huyện. Phát triển đa dạng ngành nghề phân đầu đến 2015 có 100% xã, thị trấn làng có nghề, tỷ lệ làng nghề trên địa bàn chiếm 30 - 35%. Tốc độ tăng bình quân giai đoạn 2011 - 2015 đạt 20,5%.

* *Quy hoạch các cụm CN - TTCN*: Thực hiện rà soát lập quy hoạch tổng thể cụm CN - TTCN làng nghề thuộc xã Trạm Thán - Liên Hoa. Quy hoạch tổng thể cụm công nghiệp, làng nghề Phú Gia (Phú Lộc, Phú Nham, Gia Thanh) để thu hút đầu tư đảm bảo phát triển bền vững và đồng bộ với phát triển kinh tế của huyện.

2.3. Các giải pháp chủ yếu

* *Về công nghệ*: Tập trung đổi mới công nghệ, trước hết là các ngành công nghiệp có ưu thế như sản xuất giấy, các sản phẩm từ giấy; sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác khoáng sản, chế biến nông sản, thực phẩm. Thực hiện, hiện đại hóa từng phần, từng công đoạn sản xuất phù hợp với điều kiện sản xuất.

* *Về môi trường*: Thực hiện đánh giá hiện trạng tác động môi trường đối với các khu vực sản xuất hiện có, kể cả những cơ sở đã được cấp phép đầu tư xây dựng nhưng chưa đánh giá tác động môi trường, cả trong khu vực nông thôn.

* *Về tiếp thị, thị trường*: Tăng cường tham gia hội chợ chuyên ngành nhằm xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường. Thực hiện chính sách kích cầu, khuyến khích mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa trong nông thôn. Tăng cường các biện pháp chống làm hàng giả, hàng kém chất lượng, lạm dụng hóa chất sử dụng trong chế biến nông sản, thực phẩm.

* *Về phát triển vùng nguyên liệu*: Các xã, thị trấn rà soát lại quy hoạch cho phát triển cây lương thực, cây thực phẩm, cây công nghiệp để điều chỉnh hợp lý gắn vùng sản xuất nguyên liệu với cơ sở chế biến.

* *Về vốn và xúc tiến đầu tư*: Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vốn trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp. Tăng cường thu hút đầu tư từ các nguồn vốn ngân sách tập trung cho xây dựng kết cấu hạ tầng trọng điểm, đảm bảo các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất thực hiện công bố danh mục dự án về công nghiệp kêu gọi đầu tư, để các nhà đầu tư có cơ sở lựa chọn phương án đầu tư phù hợp đem lại hiệu quả 2.

* *Về đào tạo và sử dụng nguồn lực*: Phân đầu đến 2015 tỷ lệ lao động trong độ tuổi được đào tạo chiếm 45%. Chú trọng đào tạo sản xuất công nhân trong các ngành công nghiệp chủ yếu, đẩy mạnh việc dạy nghề và nhân cấy nghề mới, nghề truyền thống. Tăng cường công tác đào tạo cho đội ngũ cán bộ quản lý lĩnh vực CN - TTCN

cả ở cấp huyện và doanh nghiệp. Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật trao đổi học hỏi kiến thức và kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh để nắm bắt kịp thời các thông tin thị trường, thông tin về KH & CN.

Điều 2. Hội đồng nhân dân giao cho UBND huyện tổ chức và triển khai thực hiện nghị quyết. Hàng năm UBND huyện báo cáo HĐND huyện về kết quả thực hiện.

Thường trực HĐND, các ban HĐND, các đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND huyện khóa XX, kỳ họp thứ chín biểu quyết thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2007.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Cúc (Đã ký)